

SỞ GD&ĐT TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHƯỚC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/QĐ-THPTPV

Phủ Giáo, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường THPT Phước Vĩnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 1062/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Kế toán trường THPT Phước Vĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp của trường THPT Phước Vĩnh (kèm theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT,KT.





Biểu số 2 ~~Đàn dân~~ kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường THPT Phước Vĩnh
Chương 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-THPTPV ngày 25 tháng 8 năm 2025
của trường THPT Phước Vĩnh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.702
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.777
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	12.788
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	5.989
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.925
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	1.017
2.2	Quỹ tiền thưởng	908